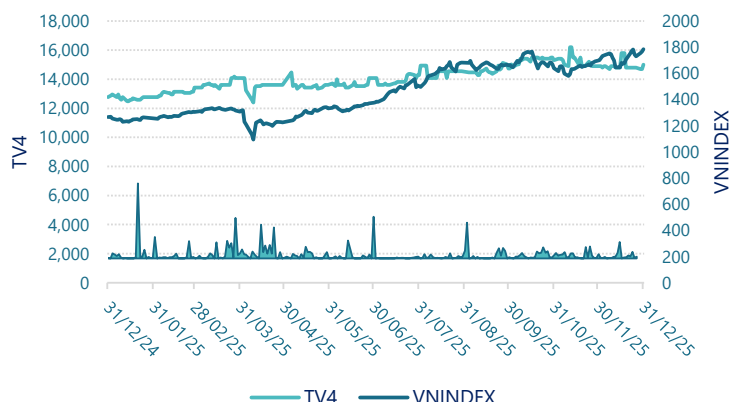


CTCP Tư vấn Xây dựng Điện 4 (HNX: TV4)

Lịch sử giá



Thông tin giao dịch 31/12/2025

Giá hiện tại (VNĐ)	15,000
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)	16,200
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)	12,395
SL cổ phiếu LH	19,781,493
KLGD BQ 20 phiên (CP)	8,960
% sở hữu nước ngoài	0.6%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)	
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	297
P/E	8.0
EPS	1,868

DT thuần

Q4/25

112

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 42.7 | 61.0%

YoY: ▼ 2.00 | -2.1%

LN sau thuế

Q4/25

26.5

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 22.0 | 487%

YoY: ▲ 1.60 | 6.5%

Tỷ suất lãi EBIT

2025

14.7%

+/- YoY: ▼ 1.5%

DT thuần

2025

279

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 72.0 | 34.7%

LN sau thuế

2025

37.0

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 6.30 | 20.4%

ROE

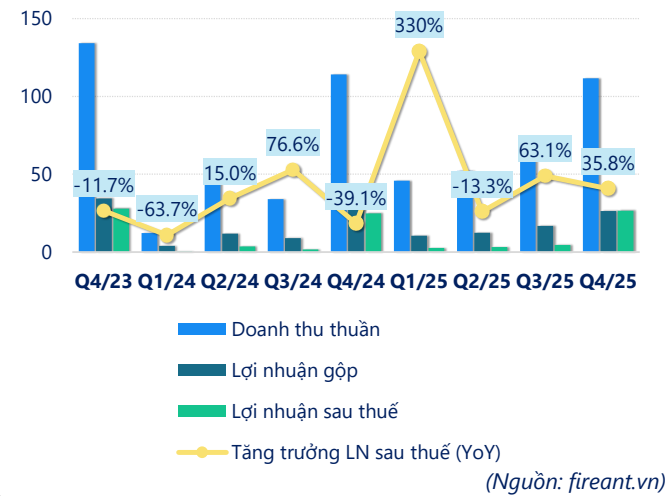
2025

13.7%

+/- YoY: ▲ 2.0%

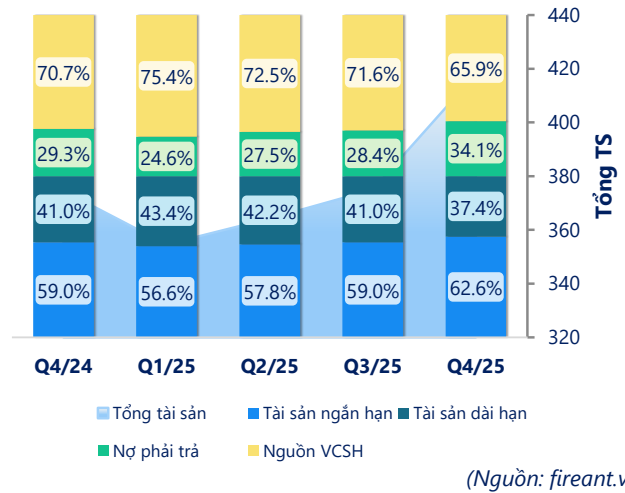
tỷ VNĐ

Kết quả kinh doanh

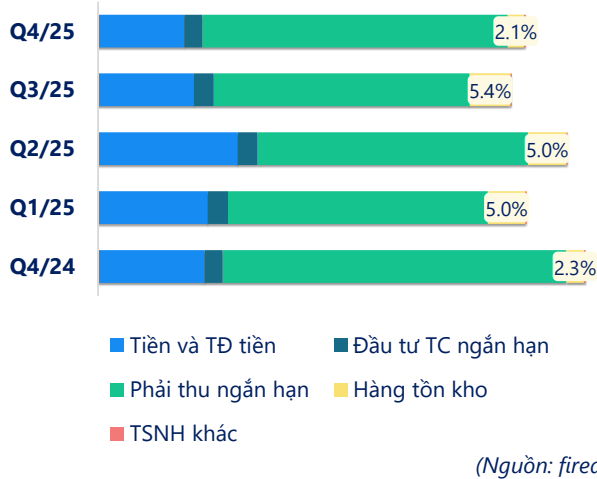


Cơ cấu Tổng tài sản

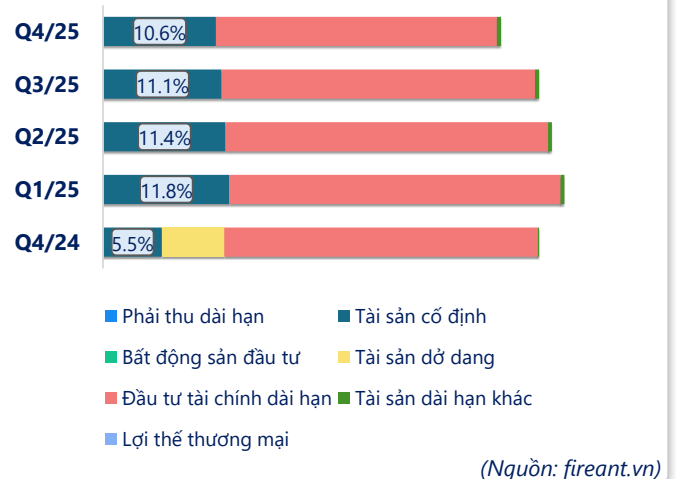
tỷ VNĐ



Cơ cấu Tài sản ngắn hạn/Tổng TS

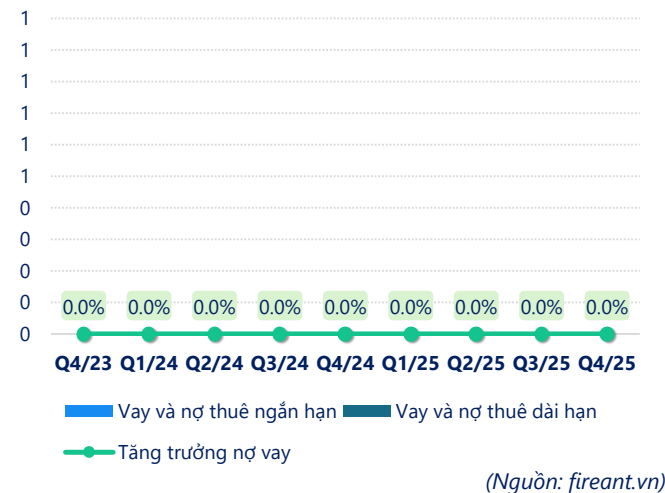


Cơ cấu Tài sản dài hạn/Tổng TS



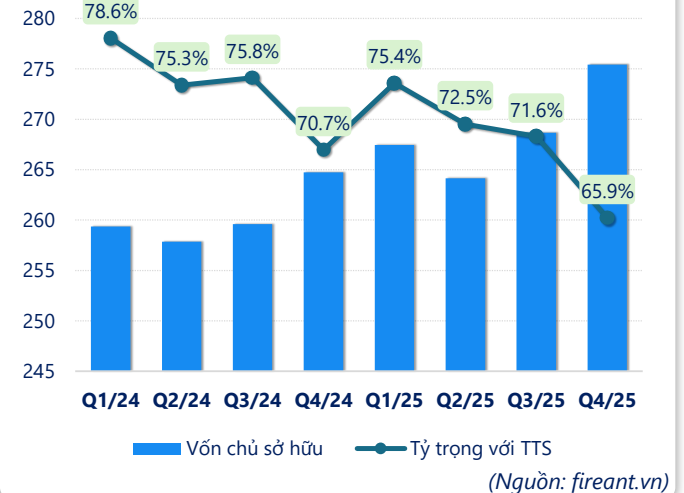
tỷ VNĐ

Nợ vay

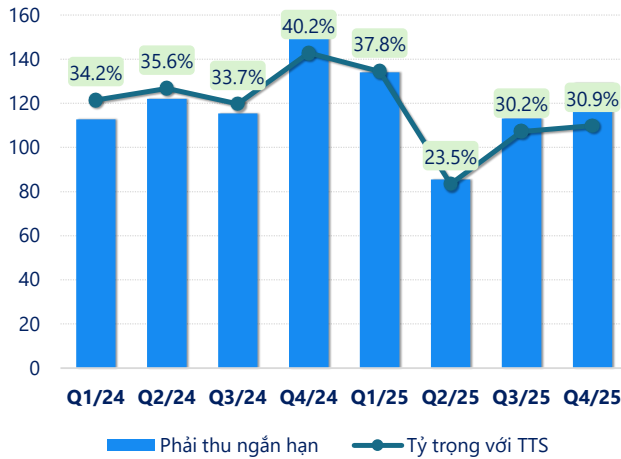


tỷ VNĐ

Vốn chủ sở hữu

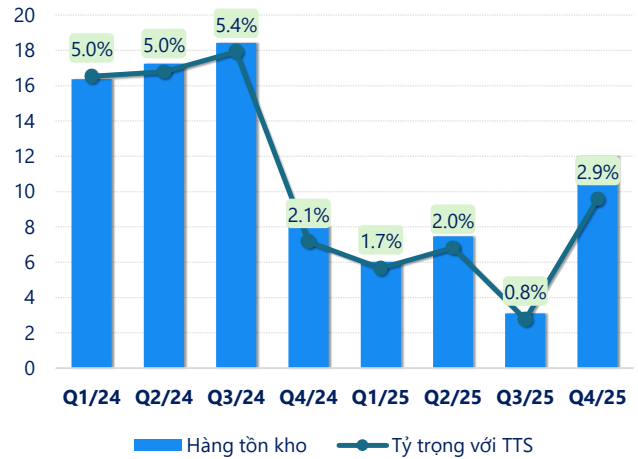


tỷ VNĐ

Phải thu ngắn hạn


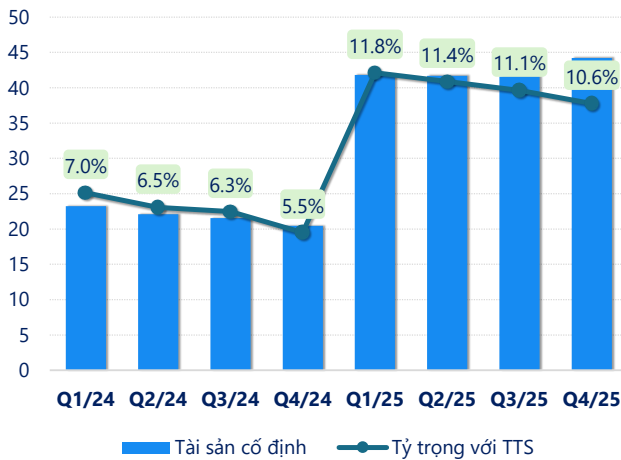
(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

Hàng tồn kho


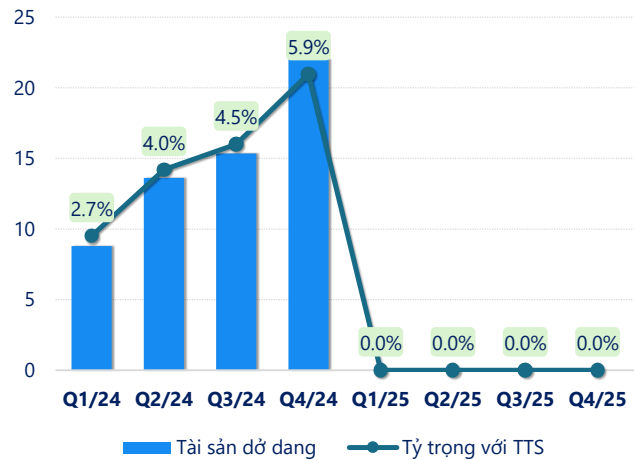
(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

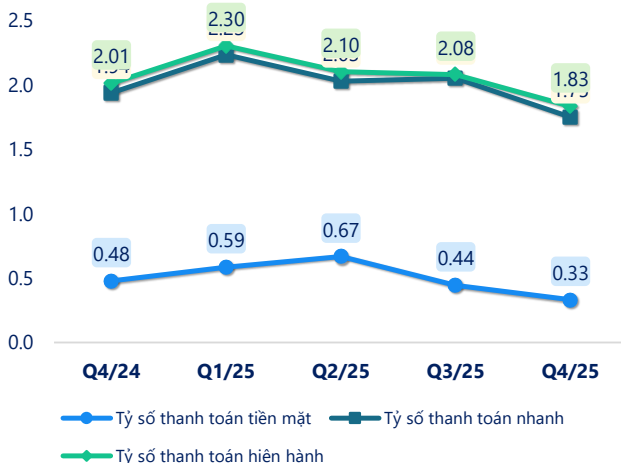
Tài sản cố định


(Nguồn: fireant.vn)

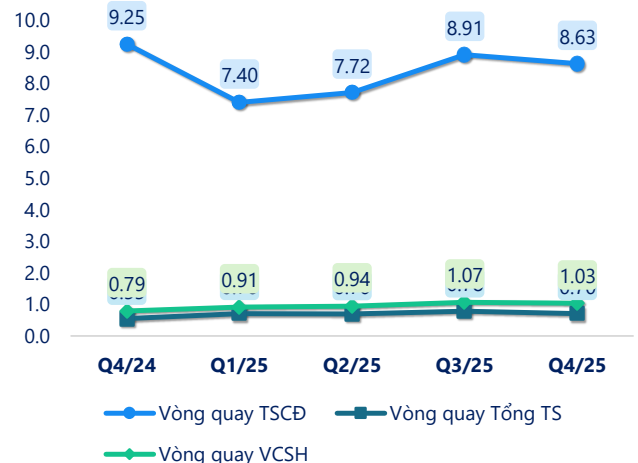
tỷ VNĐ

Tài sản dở dang


(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản


(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản


(Nguồn: fireant.vn)

CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tỷ VNĐ)	Q4/24	Q1/25	Q2/25	Q3/25	Q4/25
Tổng tài sản	375	355	364	375	418
Tài sản ngắn hạn	221	201	210	221	262
Tiền và tương đương tiền	52.4	51.0	66.8	47.3	47.4
Đầu tư tài chính ngắn hạn	9.00	9.00	50.0	57.0	72.0
Phải thu ngắn hạn	150	134	85.5	113	129
Hàng tồn kho	8.04	6.02	7.46	3.11	12.0
Tài sản ngắn hạn khác	0.96	0.60	0.72	0.71	1.01
Tài sản dài hạn	154	154	154	154	156
Phải thu dài hạn	0.23	0.23	0.21	0.20	0.19
Tài sản cố định	20.5	41.8	41.7	41.6	44.2
Bất động sản đầu tư	0	0	0	0	0
Tài sản dở dang	22.0	0	0	0	0
Đầu tư tài chính dài hạn	111	111	111	111	110
Tài sản dài hạn khác	0.44	1.30	1.37	1.49	1.67
Lợi thế thương mại	0	0	0	0	0
Nợ phải trả	110	87.2	100	106	143
Nợ ngắn hạn	110	87.2	100	106	143
Vay và nợ thuê ngắn hạn	0	0	0	0	0
Phải trả người bán ngắn hạn	15.7	12.9	17.8	17.2	28.4
Nợ dài hạn	0	0	0	0	0
Vay và nợ thuê dài hạn	0	0	0	0	0
Nguồn vốn chủ sở hữu	265	267	264	269	275
Vốn chủ sở hữu	265	267	264	269	275
Vốn điều lệ	198	198	198	198	198
Kinh phí và quỹ khác	0	0	0	0	0

(Nguồn: fireant.vn)